

Bản án số:133/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Xuân Xế

2. Bà Đào Thị Vân

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh năm 1973

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T

Bị cáo vợ là Trần Thị H, sinh năm 1975; Có 03 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại - Có mặt

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm 1963 - Có mặt

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T là hàng xóm của nhau. Vào thời gian trước tháng 3/2017, gia đình H đào móng, làm nhà nên có đất vật liệu xây dựng rơi xuống ao của gia đình ông T. Vì vậy, khoảng 11 giờ ngày 12/3/2017, ông T đi thuyền đến vị trí

ao tiếp giáp phía sau nhà H rồi gọi H ra nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, hai bên xảy ra cãi vã. Ông T cúi xuống nhặt gạch ở ao tiếp giáp với móng tường nhà H vứt lên thuyền để dọn (ao cạn nước). Lúc này, H đứng ở trên đất nhà H tiến sát lại gần vị trí bờ ao làm một số gạch, đất rơi tiếp xuống ao nhà ông T. Ông T liền nhặt một viên gạch vờ ném trúng vào chân phải của H (Khoảng cách giữa T và H cách nhau khoảng 02m). Sau đó, ông T tiếp tục cúi xuống dọn gạch. Sau khi bị ông T ném gạch vào chân, H bực tức ngồi xuống dùng hai tay vờ, bocc vào đồng vật liệu xây dựng (gồm gạch vỡ, hồ xây) hất về phía ông T làm ông T bị thương chảy máu đầu. Hải nghĩ vật rơi trúng đầu ông T là gạch. Còn ông T trình bày H cầm 1/2 viên gạch bằng tay phải ném trúng đầu ông T. Tuy nhiên, cả H và ông T đều không rõ đặc điểm cụ thể của viên gạch đó. Sự việc xô xát sau đó được chị Trần Thị H là vợ H can ngăn nên H bỏ vào nhà. Còn ông T được một số thợ làm nhà cho vợ, chồng H đưa về nhà rồi đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện quân y 110 Bắc Ninh từ ngày 12/3/2017 đến ngày 20/3/2017 thì ra viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 30/CN ngày 10/4/2017 của Bệnh viện quân y 110 Bắc Ninh xác nhận thương tích của ông T như sau: “Vùng trán đỉnh có vết thương rách da 1,55cm”.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 67/TgT ngày 30/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Bắc Ninh kết luận: Sẹo vùng trán đỉnh dài 3 x 0,2cm, sẹo liền tốt. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần I. Sẹo vết thương phần mềm. Mục 1. Số lượng sẹo ít kích thước nhỏ = 2%.; Khám chuyên khoa thần kinh. PGS. TS Nguyễn Công Hoan - Bệnh viện trường Đại học y Hà Nội: Kết luận triệu chứng cơ năng chấn động não sau va chạm có ngắt. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Phần II. Chấn động não. Mục 1. Chấn động não điều trị ổn định = 3%; Cơ chế hình thành vết thương do tác động ngoại lực bởi vật cứng, có cạnh. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5%.

Ngày 11/6/2017, ông Nguyễn Văn T yêu cầu Cơ quan điều tra Công an huyện Y khởi tố vụ án hình sự và xử lý H theo quy định của pháp luật.

Sau khi gây thương tích cho ông T, H cùng gia đình đã đến nhà thăm hỏi và đặt vấn đề bồi thường dân sự nhưng hai bên không thống nhất được mức bồi thường. Ngày 14/8/2017, H đã nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Y số tiền 5.000.000đ để bồi thường thương tích cho ông T. Ông T yêu cầu Hải phải bồi thường cho ông tiền viện phí, thuốc điều trị, tiền đi giám định, tiền thuê xe đi cấp cứu là 3.676.000đ. Trong đó có hóa đơn hợp lệ là 1.476.500đ và các khoản khác theo quy định của pháp luật. Ông T không

đồng ý với số tiền bồi thường mà H đã nộp tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và từ chối nhận số tiền này cho đến khi Tòa án xét xử xong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 109/CTr-VKS ngày 23/8/2017 của VKSND huyện Y đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS.

Người bị hại - Ông Nguyễn Văn T trình bày: Bị cáo dùng gạch gây thương tích cho ông, đến nay sức khỏe của ông đã bình thường. Ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tổng cộng khoảng 18.000.000đ gồm chi phí cấp cứu, thuốc điều trị, phục hồi sức khỏe, mất thu nhập, tiền xe đi lại, tiền giám định, tổn thất tinh thần. Đề nghị Tòa xem xét tính toán.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS trình công bố bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, 42 BLHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường như sau: Tiền viện phí, thuốc điều trị có hóa đơn là 1.476.500đ; Tiền mất thu nhập của bị hại và một người chăm sóc trong 8 ngày nằm viện (lời khai phù hợp của ông Trường là 8.000.000đ/tháng), tức là 267.000đ/ngày/02 người x 8 ngày = 2.136.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ; Tiền thuê xe cấp cứu một lượt đi, lượt về là 400.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu là 2.420.000đ. Tổng cộng từ khoảng 7.932.000đ đến 8432.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đ nên phải bồi thường số còn thiếu. Đối với yêu cầu trả tiền chi phí giám định đề nghị không xem xét, yêu cầu ông Trường liên hệ với Cơ quan điều tra để được giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã xin lỗi công khai đối với người bị hại và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của VKS truy tố đã tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của VKS. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về phần dân sự bị cáo không chấp nhận mức bồi thường như người bị hại yêu cầu. Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp lời khai của người bị hại, những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2017 tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Do có mâu thuẫn với nhau về việc Nguyễn Văn H xây dựng nhà để rơi vật liệu xây dựng xuống ao nhà ông T nên giữa Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn T đã xảy ra xô xát, cãi nhau. Trong khi xô xát cãi nhau, ông T đã nhặt 01 viên gạch chỉ vờ ném trúng vào chân phải của H. Bị cáo H bị đau và bực tức nên ngồi xuống, dùng hai tay vờ, bốc vào đồng vật liệu (gồm gạch vỡ, chặt, cát) hất về phía ông T, làm 1/2 viên gạch rơi trúng đầu ông T, ông T bị thương, tỷ lệ thương tích là 5%.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS.

Xét cáo trạng, lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Xét về nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo xuất thân làm ruộng, có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt nam, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do gia đình bị cáo xây dựng không che chắn, để vật liệu xây dựng rơi xuống ao nhà bị hại. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn mà không thể giải quyết. Cực điểm của mâu thuẫn là ông T dùng gạch vỡ đã trúng chân bị cáo, ngay sau đó bị cáo dùng hai tay vờ bốc gạch vỡ có lẫn vữa hồ xây hất về phía người bị hại, gây ra thương tích cho người bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi này còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân nơi xảy ra tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến thăm hỏi động viên và bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tuy nhiên, đến trước khi mở phiên tòa hai bên chưa thống nhất được mức bồi thường nên bị cáo đã nộp 5.000.000đ tại VKSND huyện Y nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi và diễn biến của vụ án mà bị cáo đã gây ra; Không cần bắt bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định; Giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo sớm trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trên cơ sở yêu cầu của người bị hại, căn cứ vào quy định của pháp luật về tính hợp lý, hợp lệ của yêu cầu bồi thường; HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường như sau: Tiền viện phí, thuốc điều trị có hóa đơn là 1.476.500đ; Tiền mất thu nhập của bị hại và một người chăm sóc trong 8 ngày nằm viện (lời khai phù hợp của ông T là 8.000.000đ/tháng), tức là 267.000đ/ngày/02 người x 8 ngày = 2.136.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe 2.000.000đ; Tiền thuê xe cấp cứu một lượt đi, lượt về là 500.000đ; Tiền tổn thất tinh thần 02 tháng lương tối thiểu là 2.420.000đ. Tổng cộng 8532.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đ nên phải bồi thường số còn thiếu.

Đối với yêu cầu trả tiền chi phí giám định HĐXX không xem xét, yêu cầu ông Trường liên hệ với Cơ quan điều tra để được giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Viên gạch vỡ không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60, 42 BLHS, Điều 76, 99 BLTTHS; Điều 584, 585, 590 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 8.532.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000đ vào tài khoản số 3949.0.1055128.00000 tại Kho bạc Nhà nước Y của chi cục thi hành án huyện Y ngày 24/8/2017. Buộc bị cáo phải trả tiếp 3.532.000đ.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

